



AVIATION
PRINTING
JSC

Địa chỉ: Số 200, Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
Tel: 0243.8721026; 0243. 8272851 ext 368, 201.
Fax: 0243. 8725372

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG, MÃ SỐ DN: 0100108014

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần In Hàng không

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Hàng không trân trọng kính mời Quý cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

Thời gian: 8h30 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2019 (Thứ 6).

Địa điểm: Hội trường tầng 3 - Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 200 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội.

Nội dung Đại hội: (Theo chương trình Đại hội gửi kèm)

Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty CP In Hàng không theo danh sách chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 23/4/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Thời gian đăng ký xác nhận tham dự Đại hội: Để công tác chuẩn bị đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy xác nhận/ủy quyền gửi kèm) và gửi trực tiếp về Công ty Cổ phần In Hàng không hoặc Fax 024.38725372 hoặc theo đường bưu điện theo địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 200 Nguyễn Sơn - Bồ Đề - Long Biên - Hà nội trước 15 giờ ngày 22/5/2019.

* **Quý cổ đông tham dự ĐH cần mang theo CMTND hoặc hộ chiếu (nếu là cá nhân), Giấy ĐKDN (nếu là tổ chức), thư mời, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền) bản chính.**

* **Các tài liệu liên quan đến Đại hội, giấy Ủy quyền và mẫu giấy xác nhận tham dự được đăng tải trên Website: aviprint.com.vn, hoặc fpts.com.vn kể từ ngày 11/5/2019.**

Hội đồng quản trị Công ty rất mong sự có mặt của Quý cổ đông để đại hội được thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HDQT

Hà nội, ngày 5 tháng 5 năm 2019

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

Ghi chú: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự trang trải. Nếu cần thông tin xin vui lòng liên hệ với Công ty theo số máy: 024.3872851 (368) hoặc 0983225404 gặp Ms Ngân



AVIATION
PRINTING
ISC



CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

- **Thời gian:** 8h00 phút, thứ 6, ngày 24 tháng 5 năm 2019
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần In Hàng không, Số 200 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Người thực hiện
7h30-8h30	Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách cổ đông tham dự Đại hội và phát phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
8h30-8h35	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và cổ đông tham dự.	Ban kiểm tra TCCD
8h35 - 8h45	Tuyên bố lý do, Thông qua Quy chế tổ chức ĐH. Giới thiệu đoàn chủ tịch, chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
8h45 - 8h50	Thông qua chương trình ĐH.	Đoàn chủ tịch
8h50 - 9h05	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018	Đoàn chủ tịch
9h05 -9h10	Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trả cổ tức bằng tiền, thù lao của HĐQT; BKS năm 2018	Đoàn chủ tịch
9h10 – 9h25	Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	Đoàn chủ tịch
9h25 – 9h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018	Chủ tịch HĐQT
9h35 – 9h45	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018	Ban kiểm soát
9h45-9h50	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2019	Ban kiểm soát
9h50-9h55	Tờ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành năm 2019	Đoàn chủ tịch
9h55 - 10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày	Đoàn chủ tịch
10h35 - 11h00	Nghỉ giải lao	
10h11-11h10	Công bố kết quả biểu quyết	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
11h10 - 11h20	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký, Đoàn chủ tịch
11h20 - 11h30	Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc	Chủ tịch HĐQT
11h30 - 11h35	Bế mạc Đại hội, kết thúc Đại hội	Ban Tổ chức

Ghi chú: Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên các Website: aviprint.com.vn và fpts.com.vn kể từ ngày 11/5/2019. Chương trình đại hội có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của đại hội.

Hà nội, ngày tháng năm 2019



DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không,

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp. Ban tổ chức Đại hội đề nghị Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

Điều 1. Các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông của Công ty (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 23/4/2019) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần In Hàng không.

2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền khi vào Phòng đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định.

3. Trong thời gian diễn ra đại hội cổ đông các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

4. Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự.

5. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội.

6. Không nói chuyện riêng và giữ trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của đại hội theo nội dung chương trình nghị sự và Quy chế làm việc đã thông qua Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



- Hướng dẫn các đại biểu và đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Ban Thư ký đại hội.

1. Ban thư ký đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua; Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và các vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn bảo lưu vào Biên bản họp Đại hội.

- Soạn thảo dự thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên, nhân sự do HĐQT Công ty giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội đồng cổ đông Công ty được phép tiến hành.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký đại hội.



- Xem xét và báo cáo đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Nguyên tắc:

- Việc thảo luận và phát biểu ý kiến chỉ được thực hiện trong thời gian quy định, thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp, đi thẳng vào vấn đề.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua.

- Thẻ biểu quyết được Ban tổ chức in có đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông khi làm thủ tục đăng ký. Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, trên thẻ có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi đại hội bế mạc Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG





AVIATION
PRINTING
JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số ..69.../BC-CPINHK

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1.1. Đặc điểm tình hình trong năm

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018 chuyển biến tích cực. Tăng trưởng GDP đạt 7,08% so với năm 2017; chỉ số CPI tăng nhẹ 3,54% so với năm 2017; chất lượng tăng trưởng được cải thiện rõ nét, mô hình tăng trưởng chuyển dần sang chiều sâu. Các yếu tố lãi suất, tỷ giá nhìn chung ổn định tuy có cao hơn so với năm 2017.

Bên cạnh những thay đổi tích cực từ kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định thì thị trường trong lĩnh vực in tiếp tục cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào biến động mạnh, đặc biệt là sự gia tăng chi phí đầu vào nhiều tháng liên tục trong năm 2018. Cụ thể giá các loại nguyên liệu giấy tăng mạnh vì nguồn cung từ Trung quốc thiếu hụt, từ nguyên liệu đến giấy thành phẩm tăng từ 10-25% so với năm 2017, ảnh hưởng trực tiếp đến biên độ lợi nhuận do biến động giá nguyên liệu và sự cạnh tranh khốc liệt về giá bán của các đối thủ mới tham gia thị trường truyền thống ngay trong ngành.

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu từ đầu: Phát triển bền vững, chú trọng công nghệ tiên tiến, phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

1.2. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc

1.2.1. Kinh doanh

- Chốt được các hợp đồng có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng trong đó có các hợp đồng lớn như VNA, Vietjet, ...
- Phát triển được thị trường giấy tăng trưởng khá cụ thể như giấy napkin và khăn giấy ướt, giấy chống thấm, ...
- Đàm phán điều chỉnh giá bán theo tình hình biến động nguyên liệu. Tuy nhiên, do không dự báo được việc tăng giá quá nhanh nên công ty cũng đồng hành và chia sẻ khó khăn với khách hàng chiến lược.
- Đàm phán và ký kết hợp đồng cung ứng sản phẩm phục vụ bay với hãng Hàng không mới Bamboo Airways.
- Duy trì thường xuyên công tác nghiên cứu, cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất, mẫu mã bao bì phù hợp với thị hiếu khách hàng. Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường, kênh phân phối, thông tin các đại lý theo khu vực.

1.2.2. Đầu tư

Công tác đầu tư máy móc thiết bị có chất lượng đã đem lại sự tin tưởng của khách hàng lớn, khách hàng truyền thống tạo thuận lợi trong việc phát triển doanh thu duy trì và mở rộng được khách hàng.

Giá trị đầu tư thực hiện năm 2018 kể cả kế hoạch bổ sung là 1.397 triệu đồng (trong đó giá trị đầu tư đã hoàn thành là 1.217 triệu đồng, đang thực hiện là 180 triệu đồng) đạt 51,27% tổng mức đầu tư kể cả bổ sung. Cụ thể như sau:

STT	Danh mục đầu tư	Thông tin về danh mục đầu tư			Giá trị khối lượng công việc hoàn thành				Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Từ vốn CSH	Từ vốn vay	Tổng giá trị đã hoàn thành	Chênh lệch	
			Từ nguồn VCSH	Từ nguồn vay					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11
A	Kế hoạch đầu tư năm 2018	1.728	1.728		400		400	-	
1	Máy napkin 33,42	180	180		180		180	-	Đang TH
2	Máy túi nôn	500	300			-	-		Chưa TH

3	Máy túi đũa	220	220		220		220	-	Đã TH
4	Máy CTP flexo, cốc giấy	828	828			-	-		Chưa TH
B	Đầu tư bổ sung năm 2018	997	465		465		997	997	
1	Máy đóng gói khăn ướt dạng miếng (02 máy)	315	315		315		315	315	Phát sinh
2	Ô tô tải (02 cái)	682	150	532	150	532	682	682	Phát sinh
	Tổng cộng	2.725	2.193	532	865	532	1.397	997	

Các thiết bị đầu tư bổ sung năm 2018 đều căn cứ vào nhu cầu thực tế, cần thiết đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và được Hội đồng quản trị phê duyệt.

1.2.3. Công tác tổ chức sản xuất và chất lượng

- Duy trì và liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Hoàn thiện các quy trình sản xuất, nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu hợp chuẩn Giấy chứng nhận hợp quy đối với một số sản phẩm giấy tạo cơ hội lớn cho việc mở rộng với các khách hàng yêu cầu chất lượng sản phẩm cao cấp hơn.
- Đã xử lý và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất một cách triệt để và khoa học hơn.
- Một số thiết bị đã cũ xảy ra nhiều sự cố trong công tác sửa chữa bảo dưỡng, cải tạo nâng cấp thiết bị cũng không thể tăng được năng suất chi đủ đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng.

1.2.4. Công tác tài chính, nhân sự, quản lý

- Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong quản lý công nợ phải thu, phải trả đảm bảo thu hồi vốn nhanh, giảm dư nợ phải thu bình quân, đẩy nhanh luân chuyển vốn kinh doanh. Quản lý sát sao và phân nhóm công nợ khách hàng để có phương án xử lý riêng đồng thời cũng có cơ sở để xem xét các hạn mức tài chính cho từng khách hàng để giảm rủi ro nợ xấu.

10/10/2018

- Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo kết quả năm 2017 bằng tiền mặt theo đúng Nghị quyết đại hội.
- Tiếp tục duy trì đào tạo (gửi đào tạo và đào tạo tại chỗ) nhằm nâng cao kiến thức và tay nghề của người lao động.
- Tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động nhằm phát huy quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, tạo điều kiện để người lao động được biết, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động; đồng thời tạo ra cơ chế giám sát để nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý.
- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định về chất lượng lao động.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký thang bảng lương với Phòng lao động Thương binh xã hội quận Long biên theo Nghị định 49, chuyển xếp lương cho CBCNV theo hệ thống thang bảng lương mới đúng quy định.
- Thực hiện công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần bảo đảm việc làm và thu nhập cho CBCNV... Công tác BHXH, YT, TN, Hưu trí, chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác của người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban hành sửa đổi các quy trình, quy định theo hướng giảm thiểu các thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ điện tử, số hóa thay cho các giấy tờ, ký tá truyền thống.
- Tiếp tục tạm dừng hoạt động của Chi nhánh miền Trung do không có hiệu quả.

1.3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018

1.3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cg kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	215.329	225.179	104,57	103,54
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	4.500	3.765	83,68	71,84
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	6.525	7.245	111,04	107,59
4	Tổng mức đầu tư (Thực hiện/kế hoạch đại hội phê	Tr. VNĐ	1.728	1.217	70,45	8,87

	duyệt)					
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	19.416	19.416	100,00	100,00
6	Lao động bình quân	Người	196	191	97,45	100,00
7	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00	100,00

1.3.2. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2018

- Doanh thu tăng 4,57% kế hoạch, bằng 103,54% năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu:

* Doanh thu in offset và giấy tăng lần lượt là 12,37% và 10,57% kế hoạch;

* Doanh thu in Flexo chỉ đạt 94,06% kế hoạch (chủ yếu giảm số lượng các loại bản in; vé xem phim, túi nôn và thẻ hành lý)

- Lợi nhuận trước thuế đạt 83,68% kế hoạch, bằng 71,84% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu:

* Giá nguyên liệu và tỷ giá tăng nhanh và mạnh ngoài dự tính, trong khi giá đầu ra giảm đối với gần như toàn bộ hàng cung cấp cho VNA và không thể điều chỉnh do đơn giá gói đối tác chiến lược giảm gần 8,6% so với đơn giá cuối năm 2017 và cố định trong 2 năm tiếp theo, tuy chưa đến mức lỗ nhưng biên độ lợi nhuận không còn nhiều;

* Giá trị đầu tư thiết bị in flexo từ giữa năm 2017 lớn trên 10 tỷ làm tăng chi phí khấu hao, chi phí vốn vay trong khi doanh thu chưa đạt được như kỳ vọng thậm chí còn giảm ảnh hưởng đến hiệu quả và lợi nhuận;

* Phát sinh thêm khoản chi phí liên quan đến bảo lãnh thực hiện các hợp đồng đối với VNA ngoài kế hoạch;

* Máy móc thiết bị phần lớn đã cũ tăng chi phí bảo dưỡng, thay thế thiết bị; không đảm bảo được năng suất, chất lượng ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng làm tăng chi phí (như phí vận chuyển)

* Cước phí vận chuyển tăng do việc xin tải đối với VNA và Vietjet ngày càng khó.

1.3.4. Hiệu quả sử dụng vốn được thể hiện qua các chỉ số sau

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2017
1	Khả năng thanh toán		
	- Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	1,42	1,29
	- Tỷ lệ thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	0,82	0,97
2	Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
	- Tài sản cố định / Tổng tài sản	21,99%	21,90%
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	77,13%	77,29%
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	59,15%	64,48%
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	40,85%	35,52%
3	Tỷ suất sinh lời		
	- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bình quân	10,58	14,81
	- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,38	5,16
	- Lãi cơ bản / Cổ phiếu	1.400	1.949

1.4. Công bố thông tin trên thị trường

Hiện tại cổ phiếu của công ty đang giao dịch trên sàn UPCoM, công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

1.5. Khó khăn tồn tại

- Thiếu công cụ phân tích thị trường dẫn tới dễ bị động trong công tác tổ chức sản xuất và bán sản phẩm;
- Máy móc thiết bị phần lớn đã cũ, năng suất thấp, công tác sửa chữa cũng chỉ đủ để duy trì sản xuất về dài hạn phải đầu tư thay thế dần để đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Công tác an toàn vệ sinh lao động chưa thực sự được coi trọng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động;

- Cần tăng cường công tác phối kết hợp giữa các bộ phận, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc;
- Lao động có đào tạo in ngày càng thiếu và yếu phần lớn là lao động cũ, đào tạo tại chỗ, số có tay nghề mới được đào tạo cơ bản không có nhiều do nhu cầu lao động thì có, nhưng nguồn nhân lực cho đào tạo thì không (do dịch chuyển ngành nghề), nguồn nhân lực ít các trường cũng không mở rộng đào tạo thậm chí thu hẹp và đóng ngành đào tạo...

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

2.1. Đánh giá chung

Năm 2019, dự báo tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn tiềm ẩn, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu qua đó ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Hiệp định CPTPP vẫn chưa được toàn bộ các nước tham gia phê chuẩn nên việc tác động tích cực của Hiệp định này trong năm 2019 đối với Việt Nam là không lớn, bên cạnh những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên liệu đầu vào và dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Những lợi thế so sánh truyền thống của Việt Nam là lao động chi phí rẻ đang có xu hướng giảm dần. Ngược lại, chi phí lao động của Việt Nam đang có xu hướng tăng trong khi năng suất lao động chậm được cải thiện, kinh nghiệm, kỹ năng và tác phong lao động chưa đáp ứng được yêu cầu. Những điều này khiến cho lợi thế cạnh tranh của Việt Nam dần mất đi nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang bùng nổ...

Trong năm 2019 việc điều chỉnh tăng giá điện, xăng dầu, lương tối thiểu vùng, chi phí về môi trường và phòng cháy chữa cháy sẽ làm tăng chi phí đầu vào đè nặng lên doanh nghiệp. Mặt khác, phần lớn các mặt hàng cung ứng cho đối tác truyền thống là VNA ngày càng đòi hỏi chất lượng cao hơn trong khi giá bán không được điều chỉnh so với năm 2018. Một số sản phẩm như cốc giấy quảng cáo, hộp suất ăn, giấy napkin phục vụ cho VNA công ty sẽ ngừng cung cấp do không cạnh tranh nổi về giá. Công ty đã đàm phán thành công và ký được hợp đồng cung cấp sản phẩm cho Hãng hàng không mới Bamboo Airways.

2.2. Thuận lợi:

- Kinh tế vĩ mô được dự báo tăng trưởng tốt;
- Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng cam kết;

2.3. Khó khăn, thách thức

- Lãi suất 2019 tăng;
- Tỷ giá vẫn giữ ở mức cao, hiện đang ở mức 23.350 VND/USD;
- Lao động không ổn định;
- Giá điện, xăng dầu tăng mạnh ngay từ những tháng đầu năm sẽ kéo theo giá nguyên vật liệu, cước phí vận chuyển tăng theo.

2.4. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

2.4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2018, các nhận định, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, dự báo mức tăng trưởng thị trường cơ hội và rủi ro. Ban điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2019	TH năm 2018	Tỷ lệ % so sánh năm trước
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	227.088	225.179	100,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	4.000	3.765	106,23
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	7.264	7.245	100,26
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	1.270	1.217	104,35
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	19.700	19.416	101,46
6	Lao động bình quân	Người	190	191	99,5
7	Lương bình quân	Đồng/ng/thg	8.640.351	8.471.311	102,00
8	Vốn đầu tư của CSH	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00

- Tổng doanh thu: 227.088 triệu đồng, bằng 100,85% so với thực hiện năm 2018, đặt mục tiêu tăng trưởng chính là mảng in flexo. Các mặt hàng cung ứng cho đối tác truyền thống là VNA trong gói đối tác chiến lược đơn giá cố định từ năm 2018 sau khi giảm 8,67% so với năm 2017 ngày càng đòi hỏi chất lượng cao hơn. Mặt hàng cốc giấy, hộp suất ăn, giấy napkin công ty sẽ ngừng cung cấp cho VNA do không cạnh tranh được về giá, phần thiếu hụt doanh thu này sẽ được bù đắp chủ yếu bởi khách hàng mới là hãng Hàng không Bamboo Airways.

- Tổng chi phí: 223.088 triệu đồng bằng 100,76% so với thực hiện năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế 4.000 triệu đồng, bằng 106,23% so với thực hiện năm 2018.
- Chi phí tiền lương: 19.700 triệu đồng, bằng 101,46% so với thực hiện năm 2018.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm KH 2019 dự kiến là 12% mệnh giá.

2.4.2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Kế hoạch đầu tư năm 2019 tiếp tục bổ sung các máy móc thiết bị chuyên ngành, các thiết bị đầu tư được nghiên cứu, đánh giá một cách cẩn trọng và đảm bảo không chỉ hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao sự cạnh tranh, giữ vững và phát triển thương hiệu uy tín đối với các sản phẩm công ty đang SXKD. Tổng mức đầu tư năm 2019 dự kiến là 1.270 triệu đồng, trong đó gồm 1.090 triệu đồng giá trị đầu tư mới năm 2019 bao gồm: máy túi nôm; máy bé; ô tô tải bằng nguồn vốn chủ sở hữu và hoàn thành đầu tư máy napkin 33x43 là 180 triệu đồng đã thực hiện từ năm 2018.

2.4.3. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Mức thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát là 162.000.000 đồng, được tính vào chi phí của doanh nghiệp theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp gắn liền với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.5. Các nhiệm vụ và giải pháp triển khai kế hoạch năm 2019

2.5.1. Công tác quản lý điều hành

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị của cán bộ quản lý thông qua tăng cường công tác kiểm soát chất lượng và thái độ làm việc. Chú trọng công tác lập kế hoạch hành động, giao việc và kiểm tra đánh giá kết quả hoàn thành công việc. Tổ chức quan sát, thu thập, phân tích, báo cáo dữ liệu hàng ngày, từ đó xác định hiện trạng, nguyên nhân gốc rễ những điểm chưa thành công, kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh, xây dựng mục tiêu và chương trình hành động cải tiến trong kỳ tới.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đội ngũ nhân viên đảm bảo hoàn thành tốt nhất yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Tiếp tục phối hợp với tổ chức công đoàn duy trì đối thoại với người lao động theo quy định để thống nhất, cùng triển khai thực hiện, cũng như thực hiện các quy chế nội bộ.

2.5.2. Công tác sản xuất

- Tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, vận hành thiết bị, đổi mới, đầu tư nâng cấp thiết bị hiện có đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân để tăng tính hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, bố trí sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Báo cáo tuần trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh bám sát thực tế sản xuất để kịp thời báo cáo những vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.
- Công tác kiểm tra chất lượng quyết định chính đến nội dung và chất lượng sản phẩm, vì vậy việc thực hiện công tác chỉ đạo kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho các nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn công ty đã ban hành cần phải được thực hiện khắt khe nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo đảm chất lượng đầu ra.

2.5.3. Công tác đầu tư phát triển

- Triển khai các bước đầu tư theo đúng quy định nội bộ của công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Tăng cường đầu tư trang thiết bị đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất.
- Thực hiện kiểm soát từng hạng mục đầu tư theo dự toán và đảm bảo tiến độ thời gian hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

2.5.4. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong kế hoạch năm 2019.
- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại công ty và chi nhánh. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất.
- Tiếp tục xử lý các khoản nợ quá hạn, khó đòi, vật tư, tài sản chậm luân chuyển không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.5.5. Công tác thị trường

- Thực hiện tốt công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về nhu cầu khách hàng để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, định

hướng chiến lược phát triển sản phẩm mới và các mặt hàng truyền thống của công ty.

- Duy trì phát triển thị phần trong nhóm khách hàng cũ trên cơ sở phân tích bán hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng năm 2019.
- Tiếp tục bám sát, giữ chính sách giá linh hoạt chủ động trong bán hàng.
- Giữ vững số lượng và tăng thị phần tại các khách hàng giấy tiêu dùng
- Nghiên cứu thị trường xuất khẩu, chủ động tiếp cận chào hàng trực tiếp khách hàng tiềm năng. Đăng ký và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh.

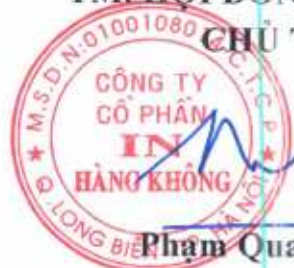
Các giải pháp kinh doanh năm 2019 của công ty tiếp tục tập trung hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, doanh nghiệp và người lao động, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà công ty xây dựng trong suốt 33 năm qua.


Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Phạm Quang Thiệp



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần In Hàng Không

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Hàng Không được lập ngày 21 tháng 03 năm 2019, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng Không tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2018-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019



Trần Quý Mai
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3305-2015-002-1

5-5
TY
HINH
EM 7A
AS
2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018



	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		52.778.868.536	62.469.105.382
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.249.338.639	13.820.170.711
111 1. Tiền		3.249.338.639	13.820.170.711
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		26.742.973.854	33.189.520.935
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	28.330.374.605	34.592.964.316
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		249.950.000	457.632.320
136 6. Phải thu ngắn hạn khác	5	318.140.942	293.609.891
137 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.172.078.985)	(2.172.078.985)
139 8. Tài sản thiếu chờ xử lý		16.587.292	17.393.393
140 IV. Hàng tồn kho	7	22.388.563.228	15.406.701.316
141 1. Hàng tồn kho		22.388.563.228	15.406.701.316
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		397.992.815	52.712.420
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	282.676.703	-
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	50.712.420
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	115.316.112	2.000.000
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		15.647.374.454	18.359.897.074
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		110.000.000	180.000.000
216 6. Phải thu dài hạn khác	5	110.000.000	180.000.000
220 II. Tài sản cố định		15.048.594.659	17.704.636.637
221 1. Tài sản cố định hữu hình	8	15.048.594.659	17.704.636.637
222 - Nguyên giá		76.325.357.243	76.141.919.627
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(61.276.762.584)	(58.437.282.990)
227 3. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228 - Nguyên giá		150.000.000	150.000.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(150.000.000)	(150.000.000)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		488.779.795	475.260.437
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	488.779.795	475.260.437
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		68.426.242.990	80.829.002.456

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)



	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		40.471.412.879	52.120.575.157
310 I. Nợ ngắn hạn		37.119.412.879	48.220.575.157
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	28.067.625.980	31.630.867.329
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		696.637.686	395.300.934
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.256.582.640	1.478.736.867
314 4. Phải trả người lao động		2.368.946.787	3.197.120.436
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.370.164.418	1.405.238.917
319 9. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.144.427.853	864.890.272
320 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	1.380.000.000	8.564.679.019
322 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		835.027.515	683.741.383
330 II. Nợ dài hạn		3.352.000.000	3.900.000.000
338 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	3.352.000.000	3.900.000.000
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		27.954.830.111	28.708.427.299
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	27.954.830.111	28.708.427.299
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		21.419.280.000	21.419.280.000
411a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		21.419.280.000	21.419.280.000
418 8. Quỹ đầu tư phát triển		1.552.514.965	1.135.085.930
420 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		520.378.354	520.378.354
421 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.462.656.792	5.633.683.015
421a LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.464.772.248	1.459.392.663
421b LNST chưa phân phối năm nay		2.997.884.544	4.174.290.352
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		68.426.242.990	80.829.002.456

Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng




Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	224.531.641.248	216.993.985.169
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	224.531.641.248	216.993.985.169
11	4. Giá vốn hàng bán	200.506.813.211	191.188.374.886
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.024.828.037	25.805.610.283
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16.026.252	25.356.786
22	7. Chi phí tài chính	488.327.103	348.152.712
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	488.299.539	348.109.000
25	9. Chi phí bán hàng	4.923.670.551	4.407.708.866
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.464.420.254	16.001.711.486
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.164.436.381	5.073.394.005
31	12. Thu nhập khác	631.377.748	464.465.506
32	13. Chi phí khác	30.321.595	296.541.241
40	14. Lợi nhuận khác	601.056.153	167.924.265
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.765.492.534	5.241.318.270
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	767.607.990	1.067.027.918
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	<u>2.997.884.544</u>	<u>4.174.290.352</u>
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.400	1.949


Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu


Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng



Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp trực tiếp)



Mã số CHỈ TIÊU

	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	253.375.493.877	223.510.432.699
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(217.532.506.256)	(183.925.120.005)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(21.937.057.613)	(19.168.772.913)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(480.172.946)	(332.827.394)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(897.781.140)	(938.740.779)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	329.685.116	380.173.759
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(11.644.794.523)	(14.984.672.143)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.212.866.515	4.540.473.224
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.217.395.272)	(12.370.617.064)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	159.090.909	270.130.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	15.111.530	25.130.964
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.043.192.833)	(12.075.356.100)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền thu từ đi vay	532.000.000	16.364.678.934
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(8.264.679.019)	(3.899.999.915)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.008.214.100)	(2.490.821.751)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(10.740.893.119)	9.973.857.268
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(10.571.219.437)	2.438.974.392
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	13.820.170.711	11.380.970.497
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	387.365	225.822
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3.249.338.639	13.820.170.711

Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng



Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019



AVIATION
PRINTING
JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 70../TT-CPINHK

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trả cổ tức bằng tiền, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

Kính thưa Đại hội!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty,

1. Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2018 đã được kiểm toán và tình hình tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi và mức chi trả cổ tức như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thành tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	VND	2.997.884.544
2	Trích 10% quỹ đầu tư phát triển theo Điều lệ	VND	299.788.454
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (trích 10% trên lợi nhuận còn lại sau khi trừ khoản trích quỹ tại mục 2)	VND	269.809.609
4	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VND	2.428.286.480
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	%	11,00%
6	Số tiền chi trả cổ tức là	VND	2.356.120.800

2. Mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch năm 2018, mức thù lao chi trả năm 2018 cho HĐQT và BKS tổng số tiền: 162.000.000 VND

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Thiệp



AVIATION
PRINTING
JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 71.../BC-CPINHK

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đề ra. Các hoạt động chính trong năm 2018 cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị năm 2018

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn cùng Ban giám đốc nhằm phân tích, đánh giá xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo bám sát Nghị quyết để tổ chức thực hiện triển khai.

- Để thực hiện và hoàn thành Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp bằng hình thức xin ý kiến và trực tiếp, ban hành 06 Nghị quyết và 06 Quyết định. Trong đó, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận dân chủ, đồng thuận biểu quyết nhất trí của 5/5 Thành viên HĐQT, chỉ đạo giám sát các nội dung bao gồm:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
01	18/NQ-ĐHĐCĐ- CPINHK	24/5/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018
02	19/NQ-HĐQT- CPINHK	24/5/2018	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
03	20/NQ-HĐQT- CPINHK	28/9/2018	Nghị quyết về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2018



04	21/QĐ-HĐQT-CPINHK	28/9/2018	Quyết định về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2018
05	12/BB-HĐQT-CPINHK	29/10/2018	Biên bản họp phiên họp thứ 12
06	23/NQ-HĐQT-CPINHK	29/10/2018	Nghị quyết phiên họp thứ 12
07	10/QĐ-HĐQT-CPINHK	23/01/2019	Quyết định thi đua khen thưởng 2018
08	11/BB-HĐQT-CPINHK	23/01/2019	Biên bản họp phiên họp thứ 13
09	12/NQ-HĐQT-CPINHK	23/01/2019	Nghị quyết phiên họp thứ 13
10	14/NQ-HĐQT-CPINHK	10/3/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức vay vốn ngân hàng năm 2019
11	15/BB-HĐQT-CPINHK	24/04/2019	Biên bản họp phiên họp thứ 14
12	16/NQ-HĐQT-CPINHK	24/4/2019	Nghị quyết Phiên họp thứ 14

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ-CPINHK ngày 24/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể:

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt tỷ lệ là 14,5% mệnh giá, chỉ đạo trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội;
- Chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018;
- Các thành viên HĐQT nhận thù lao theo đúng quy định như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành.

Phương pháp giám sát

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc:

- Giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng giám đốc và Ban điều hành đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;

- Tham gia vào các buổi giao ban sáng thứ 6 hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung

Năm 2018, trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt và có nhiều biến động khó lường, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và Ban điều hành đã rất nỗ lực và linh hoạt trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty;

- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT;

- Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua việc Hội đồng quản trị chất vấn Tổng giám đốc và cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và trong quá trình điều hành.

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cg kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	215.329	225.179	104,57	103,54
1.1	Doanh thu từ HĐSXKD	Tr.VNĐ	214.824	224.532	104,52	103,47
1.2	Doanh thu từ hoạt động khác	Tr.VNĐ	505	647	128,20	132,17
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	4.500	3.765	83,68	71,84
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	6.525	7.245	111,04	107,59
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	1.728	1.217	70,45	8,87
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	19.416	19.416	100,00	100,00
6	Lao động bình quân	Người	196	191	97,45	100,00
7	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00	100,00

301.
TY
IẢN
↓
HÔN
TP.

4. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đầy đủ, đúng hạn định. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến công ty.

- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tổng giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng pháp luật các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động, công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính, tăng cường tìm kiếm khai thác thị trường kết hợp nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Phân đấu trí tăng trưởng về lợi nhuận, bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí.

- Giữ vững thị trường truyền thống, tìm kiếm, khai thác và phát triển thị trường mới có nhiều tiềm năng.

- Tạo công ăn việc làm và duy trì thu nhập ổn định cho người lao động. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích khách hàng, cổ đông và người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các chức năng quản trị hoạt động theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

Số: 05 / BKS - CPINHK

Hà nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cổ phần In Hàng không;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018;
 - Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
 - Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần In Hàng không;
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần In Hàng không xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2019 các nội dung sau:

I. Hoạt động trong kỳ của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng quy định, các nội dung kiểm soát trong kỳ bao gồm:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2018;
 - Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
 - Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của IHK theo quy định của Pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác;
 - Kiểm tra công tác tài chính năm 2018:
- + Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư năm 2018.
 - + Kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính;
- Chuẩn bị nội dung báo cáo đại hội năm 2019.
 - Đề xuất công ty kiểm toán BCTC năm 2019.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức các cuộc họp về định hướng sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát tình hình thị trường, thực tế hoạt động của công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban điều hành;

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông;

- Tuân thủ Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018; trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết, phát hành chi trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ 14,5% mệnh giá;

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực đầu tư

- Chi trả đầy đủ thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. Kết quả giám sát hoạt động Ban điều hành.

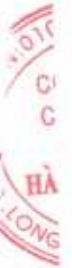
- Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của IHK theo các chỉ tiêu kinh tế đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua;

- Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý của công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của Pháp luật;

- Triển khai các cuộc họp thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban điều hành;

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành;

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành và các chức danh quản lý của công ty.



IV. Kết quả giám sát tình hình tài chính của công ty.

Công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và các quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột sau khi so sánh số liệu chưa kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi AASC.

Các chỉ tiêu cơ bản thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Về kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	215.329	225.179	104,57	103,54
2	Tổng chi phí	Tr. đ	210.829	221.414	105,02	104,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	4.500	3.765	83,67	71,84
4	Tổng nộp ngân sách	Tr. đ	6.525	9.768	149,70	145,05
5	Tổng mức đầu tư	Tr. đ	1.728	1.217	70,43	8,86
6	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	19.416	19.416	100	100
7	Lao động bình quân	Người	191	191	100	100
8	Vốn đầu tư của CSH	Tr. đ	21.419	21.419	100	100
9	Lãi cơ bản trên CP	đ	1.680	1.400	83,33	71,83

Kết quả kinh doanh năm 2018: Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng không đạt kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân chính đã dự đoán trước do việc giảm giá theo lộ trình các sản phẩm trong gói đối tác chiến lược giảm gần 8,6% so với đơn giá cuối năm 2017 và cố định trong 2 năm tiếp theo; gói khăn giấy thơm cung cấp cho VietnamAirlines theo giá chào thầu mới cũng giảm giá làm giảm biên độ lợi nhuận. Bên cạnh đó là sự gia tăng giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào, tỷ giá, cước phí vận chuyển, phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ...tăng nhanh ngoài dự tính.

2. Về tài sản và khả năng tài chính của công ty:

Tài sản ngắn hạn: 52.496.191.770 đồng.

Tài sản dài hạn: 15.930.051.157 đồng

Tổng tài sản: 68.426.242.927 đồng.

Tổng nợ vay (ngắn hạn và dài hạn): 4.732.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 27.954.875.225 đồng.

Khả năng thanh toán ngắn hạn: 1,42.

Hệ số thanh toán nhanh: 0,81.

Chu kỳ hàng tồn kho: 34 ngày.

Kỳ thu tiền bình quân: 48 ngày.

Các chỉ tiêu tài chính của công ty vẫn ở mức độ ổn định. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán.

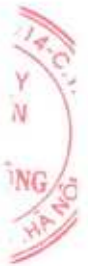
3. Thực hiện các danh mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018

TT	Danh mục đầu tư	KH 2018 (Tr.đ)	Giá trị thực hiện (Tr.đ)	Cấp phê duyệt
1	Máy lì xì túi đũa	220	220	TGD
2	Ô tô tải chở hàng (02 xe)		682	HĐQT
3	Máy khăn ướt dạng 1 miếng (02cái)		315	HĐQT
	Tổng cộng		1.217	

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Năm 2018, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Các tài liệu họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng quy định.



Ban kiểm soát cũng nhiều lần đưa ra ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban điều hành, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

VI. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của công ty trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông

Ban điều hành cần chú trọng giám sát và thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động toàn công ty và chi nhánh để từ đó có những chính sách phù hợp, linh hoạt nhằm nâng cao hiệu lực của toàn hệ thống trong công tác quản trị đảm bảo hiệu quả toàn công ty.

Xin cảm ơn quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS;

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Nhân

5
C.P.

Số: *06* /BKS - CPINHK

Hà nội, ngày *09* tháng *5* năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không;

Kính thưa Đại hội!

Ban kiểm soát công ty thống nhất với Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách này để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019 của Công ty cổ phần In Hàng không gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Các Công ty kiểm toán trên đây hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



[Handwritten signature]
Phạm Thị Thanh Nhân



AVIATION
PRINTING
JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số *72*.../TT-CPINHK

Hà Nội, ngày *09* tháng *5* năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành năm 2019

Kính thưa Đại hội!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng: "*Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng*" và nội dung này sẽ có hiệu lực kể từ tháng 8 năm 2020.

Do vậy, để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển của công ty năm 2019 trong Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2015-2020) đảm bảo tính thống nhất và liên tục trong việc chỉ đạo điều hành không trái với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty trong năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Phạm Quang Thiệp